TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: **358**/2017/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

L, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **437**/2017/TLST-VHNGĐ ngày 18/7/2017 v/v: *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* giữa:

- *Người yêu cầu:* Chị Lê Thị Kim T – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Số 04 ngách 55/57, Tổ 19 phường S, quận L, TP. Hà Nội.

Và: Anh Vũ Xuân P – Sinh năm: 1979

HKTT: Tổ 19 phường S, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15/8/2017**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **15/8/2017** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị Kim T và anh Vũ Xuân P.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị T và anh P cùng xác định anh chị có 02 (Hai) con chung là cháu Vũ Khánh H – Sinh ngày: 07/01/2004 và cháu Vũ Quang V – Sinh ngày: 29/11/2012. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Hương và cháu V cho chị Thoa trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh P về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* một tháng (mỗi cháu 2.500.000 đồng/tháng *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)*) kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu H và cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Không ai đ□ợc ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Chị T và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.3. *Về lệ phí*: Chị T và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh chị mỗi người đã nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình theo biên lai số: **AB/2015/0005715 và AB/2015/0005716** ngày **18/7/2017** tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội nay chuyển thành lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ□ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
-Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
-UBND xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng